

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí
của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; thực hiện Kế hoạch số 20/KH-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục xây dựng Nghị quyết, kỳ họp giữa năm Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021- 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó quy định:

“1. Giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là số tiền người sử dụng dịch vụ phải trả cho từng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: học phí (theo các cấp học và trình độ đào tạo) và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (giá dịch vụ tuyển sinh; giá các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo).

Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định:

“Điều 4. Quản lý nhà nước về giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo:

a) Hướng dẫn quy trình và xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, phương pháp xác định học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo áp dụng chung trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo phân cấp quản lý;”.

- Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định:

“3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;..., Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục

mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT, hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Bộ GDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022.

Xuất phát từ nhu cầu rất lớn của phụ huynh học sinh muốn gửi con vào học tại các cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học (*gọi chung là cơ sở giáo dục tiểu học*) có tổ chức bán trú cũng như mong muốn con, em được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, giúp các em được giáo dục, chăm sóc và nuôi dạy tốt, phát triển toàn diện, tạo điều kiện để phụ huynh an tâm công tác. Tuy nhiên, hiện nay tất cả các hoạt động trên thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh học sinh nên rất khó quy định về mức thu, chi giữa các cơ sở giáo dục tiểu học trong tỉnh, dễ tạo ra dự luận không tốt và chưa đảm bảo tính công bằng. Bên cạnh đó, chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên tham gia công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh mặc dù được quan tâm, nhưng chưa đủ để đảm bảo cuộc sống.

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trong tỉnh nhằm giúp cơ sở chủ động trong công tác tổ chức bán trú, các môn học tự chọn, hoạt động giáo dục kỹ năng ngoài giờ chính khóa và thực hiện thu, chi đảm bảo đúng quy định.

Tạo cơ sở pháp lý để các cơ sở giáo dục tiểu học quy định mức thu, chi đối với các hoạt động nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giáo dục của cơ sở và giúp giáo viên, nhân viên an tâm công tác.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo đúng quy định, đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương vì quyền lợi của học sinh, tạo cơ chế

chính sách để các cơ sở căn cứ thực hiện chủ động, hiệu quả, đầy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận danh mục trình dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết gửi đến các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh các dự thảo theo góp ý, gửi Sở Tư pháp để thẩm định Dự thảo tại Công văn số 1184/SGDĐT-GDMN.GDTH ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Ngày 06/5/2022, Sở Tư pháp có Báo cáo số 114/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022 xem xét, quyết nghị.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục (Gồm 03 Điều):

Điều 1. Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức thu, chính sách miễn giảm, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ bán trú

Đơn vị tính: đồng/học sinh/ngày

Địa bàn	Mức thu tối đa		
	Tiền ăn	Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống	Tiền phục vụ bán trú (trả lương nhân viên hợp đồng, tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh)
Tại các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố;	25.000	3.000	18.000
Tại các thị trấn thuộc huyện;	30.000	3.000	20.000
Tại các phường thuộc thị xã, thành phố	35.000	4.000	21.000

b) Đối với dịch vụ giáo dục tiểu học ngoài học phí.

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tiết

STT	Tên dịch vụ	Mức thu tối đa
1	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	5.000
2	Dạy Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2	6.000
3	Các câu lạc bộ năng khiếu	10.000

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN VÀ GIẢI TRÌNH

Về mức thu và lý do áp dụng mức thu tại dự thảo Nghị quyết:

1. Cơ sở để quy định mức thu tiền dịch vụ bán trú là:

Mức thu tiền ăn được căn cứ vào chế độ ăn, khẩu phần ăn học sinh/ngày dựa trên yếu tố thu nhập trung bình của người dân/địa bàn và có căn cứ vào chế độ dinh dưỡng theo quy định bữa ăn học đường (kê thực đơn trên phần mềm). Quy định mức thu tiền ăn khác nhau ở địa bàn xã và thị trấn, phường là tùy thuộc vào: Mức thu nhập của phụ huynh học sinh; thực tế tại các đơn vị đã và đang thực hiện.

Mức thu tiền điện, tiền nước sinh hoạt tại các xã, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố được tính theo mức tiêu thụ điện, nước sinh hoạt của trường/tháng, chia theo mức bình quân/học sinh (tương đương 1.000 đồng/ngày/học sinh)

Nước uống bình quân 01 lít nước/học sinh/ngày x 20 ngày = 20 lít/tháng (01 bình nước tinh khiết giá khoảng 40.000 đồng), tương đương 2.000 đồng/ngày/HS.

Cơ sở để quy định mức thu tiền phục vụ bán trú là:

Căn cứ tình hình thực tế thu phí tại các cơ sở giáo dục tiểu học có thực hiện bán trú trong thời gian qua; căn cứ số lượng nhân viên phải hợp đồng để phục vụ hoạt động bán trú và hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ công tác bán trú.

Ngoài ra, tùy theo thực tế tại đơn vị các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện bán trú sẽ trích một phần kinh phí từ hoạt động này để chi mua sắm văn phòng phẩm phục vụ hoạt động bán trú; chi khấu hao cơ sở vật chất, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên hợp đồng.

Cụ thể mức thu tiền phục vụ bán trú tại các xã, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố bao gồm:

Trả lương nhân viên hợp đồng (theo lương vùng quy định tại nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động)

Vùng 2: 3.920.000 đồng (Long Xuyên, Châu Đốc)

Vùng 3: 3.430.000 đồng (Tân Châu, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn)

Vùng 4: 3.070.000 đồng (các huyện còn lại).

Chi làm thêm giờ hành chính để hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh: Tùy theo đơn vị có thể phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia hỗ trợ hoạt động bán trú (ăn trưa, thư giãn trước khi ngủ, nghỉ trưa, quản lý, thu phí...).

Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về số lượng nhân viên phục vụ bán trú trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, theo thực tế tại các đơn vị khi thực hiện hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục tiểu học phải đảm bảo có nhân viên cấp dưỡng (nấu bếp), nhân viên chăm sóc, nuôi dưỡng (bảo mẫu), nhân viên y tế.

Việc quy định số lượng hợp đồng lao động cho hoạt động bán trú tại các cơ sở giáo dục tiểu học sẽ tạm thời vận dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Vận dụng như sau: Cứ 35 trẻ nhà trẻ hoặc

50 trẻ mẫu giáo thì được ký 01 lao động hợp đồng để bố trí vào vị trí cấp dưỡng, 01 lao động hợp đồng để bố trí vào vị trí chăm sóc nuôi dưỡng.

Riêng đối với mức thu tối đa áp dụng tại các phường thuộc thị xã, thành phố được căn cứ trên mức cung cấp các dịch vụ chất lượng cao theo nhu cầu và thỏa thuận với phụ huynh học sinh như: Tăng cường trong các khâu phần ăn kể cả những những thực phẩm có giá thành cao; trang bị cơ sở vật chất, các thiết bị, vật dụng phục vụ nghỉ trưa cho học sinh (máy điều hòa); tăng cường thêm bảo mẫu phục vụ các hoạt động bán trú cho học sinh.

2. Cơ sở để quy định mức thu tiền dịch vụ giáo dục tiểu học ngoài học phí là:

Căn cứ tình hình thực tế thu phí để trả lương cho giáo viên thỉnh giảng, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia trực tiếp hoạt động dạy học môn Tiếng Anh, Tin học tự chọn; sinh hoạt các câu lạc bộ năng khiếu tại các cơ sở giáo dục tiểu học trên cơ sở lấy thu bù chi. (mức trung bình tại Báo cáo số 896/BC-SGDĐT, ngày 12/4/2022 của Sở Sở Giáo dục và Đào tạo thực trạng và tác động liên quan đến việc thu, chi phục vụ, hỗ trợ hoạt động bán trú, các môn học tự chọn và hoạt động giáo dục kỹ năng ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang). Trong đó:

Mức thu cho Dạy Tiếng Anh tự chọn thấp hơn Dạy Tin học tự chọn là căn cứ mức độ sử dụng thiết bị máy tính ở môn Tin học nhiều hơn, chi phí khấu hao sửa chữa sẽ nhiều hơn.

Mức thu cho các câu lạc bộ năng khiếu: Do đặc thù của các môn năng khiếu và sở thích của các em mà số em tham gia có thể không đồng đều. Nên để đảm bảo hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh thì mức thu có phần cao hơn để đảm bảo cho chi phí hoạt động. Mặt khác, hiện nay chi phí để tham gia các hoạt động này bên ngoài nhà trường là khá cao, khoản 18.000 đến 20.000 đồng/tiết.

Mức thu này là quy định mức tối đa. Tuy nhiên, tùy điều kiện thực tế tại đơn vị, các đơn vị cân đối mức thu (có thể thấp hơn) sao cho đảm bảo chi phí hoạt động đồng thời, phù hợp với điều kiện thực tế của phụ huynh học sinh, tạo mọi điều kiện có thể để các em tham gia vào các hoạt động này, trên nguyên tắc lấy thu bù chi.

3. So sánh mức thu tại dự thảo với mức thu quy định tại Nghị Quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau:

Mức thu quy định tại dự thảo

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
1	Dịch vụ bán trú gồm: tiền ăn; tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống; tiền phục vụ bán trú	đồng/học sinh/ngày	46.000 - 60.000
2	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	đồng/học sinh/tiết	5.000
3	Dạy Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2	đồng/học sinh/tiết	6.000
4	Các câu lạc bộ năng khiếu.	đồng/học sinh/tiết	10.000

Mức thu quy định tại Nghị Quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
1	Bán trú cho học sinh (bao gồm tiền ăn, sinh hoạt bán trú, phục vụ bán trú) và nước uống cho học sinh.	đồng/học sinh/ngày	60.000
2	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	đồng/học sinh/tiết	6.000
3	Dạy Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2	đồng/học sinh/tiết	6.000
4	Dạy năng khiếu cho trẻ: aerobic, vẽ, múa... (mỗi tháng 04 tuần, mỗi tuần 02 tiết – 03 tiết)	đồng/trẻ/tháng	100.000

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Chánh VP, Phó CVP - Mã Lan Xuân;
- Lưu: HCTC, P. KTTH, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước